TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/4/2023

"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Lưu L – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cú trú tại: Ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân H – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cư trú tại: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Lưu L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2015 tại UBND xã Trí Phải. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia Bội, sinh ngày 20/10/2016 đang ở với chị H. Khi ly hôn anh L tự nguyện giao cháu Bội cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh L yêu cầu xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án này cho chị Nguyễn Thị Xuân H nhưng chị H không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Huỳnh Lưu L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị Xuân H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị H có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Huỳnh Lưu L và chị Nguyễn Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh L và chị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2015 tại UBND xã Trí Phải. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù được gia đình hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân hơn 04 năm nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia Bội, sinh ngày

20/10/2016 đang ở với chị H. Khi ly hôn anh L tự nguyện giao cháu Bội cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Bội đang sống ổn định với chị H và anh L cũng tự nguyện giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng nên cần giao cháu Bội cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Lưu L về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H.

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Lưu L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia Bội, sinh ngày 20/10/2016 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Lưu L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 06/02/2023 anh L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003344 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi